



# CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

1387 Bến Bình Đông, Phường 15 Quận 8-Tp.Hồ Chí Minh

Tel : 08.38552689 – 08.389802198 Fax : 08.38555092

Email : [info@adongpaint.com.vn](mailto:info@adongpaint.com.vn) ; Website : [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Ngày 15 tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 001/CBTT-ADP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN – NĂM 2011**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng : **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**  
 Năm báo cáo : **2011 (từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2011)**

**I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:****TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á ĐÔNG**
- Tên tiếng Anh : **ADONG PAINT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **ADP**
- Logo :



- Trụ sở chính : 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Tp HCM.
- Điện thoại : (84.8) 38552689 - (84.8) 39802198
- Fax : (84.8) 38555092
- Email : [info@adongpaint.com.vn](mailto:info@adongpaint.com.vn)
- Website : [www.adongpaint.com.vn](http://www.adongpaint.com.vn)
- Giấy CNĐKKD : số 03000132 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/08/2000 và cấp lại lần 4 mã số doanh nghiệp 0302066222 ngày 12/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
- Tài khoản : số 102010000132725 tại NH Công thương VN-CN 6- Tp HCM.
- Vốn điều lệ : **64.000.000.000 (Sáu mươi bốn tỷ đồng)**
- Mệnh giá : **10.000 đồng / 01 cổ phần**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

Công ty Cổ phần Sơn Á Đông tiền thân là Công ty Sơn Á Đông được thành lập từ năm 1970 tại Sài Gòn là một trong ba nhà sản xuất sơn lớn nhất miền Nam Việt Nam trước năm 1975.

Năm 1976 Công ty Sơn Á Đông được quốc hữu hóa, trở thành Xí nghiệp Sơn Á Đông trực thuộc Công ty Sơn và Mực In. Đồng thời Xí nghiệp tiến hành mở rộng quy mô, nâng công suất, chuyên sản xuất các sản phẩm sơn trang trí và xây dựng.

Năm 1993, trên cơ sở hợp nhất Công ty Sơn và Mực In và Công ty Bao bì Hóa chất, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 263/QĐ/TCNSĐT ngày 22/05/1993 thành lập Công ty Sơn Chất dẻo trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, trong đó Xí nghiệp Sơn Á Đông là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc.

Đồng thời cũng trong năm 1993, Xí nghiệp hợp tác với Kansai Paint Co. Ltd. (Singapore) dưới hình thức chuyển giao công nghệ để sản xuất tại chỗ các sản phẩm sơn tàu biển và sơn độ bền cao theo công nghệ của KANSAI PAINT (Nhật Bản) đạt trình độ chất lượng quốc tế.

Năm 1998, Xí nghiệp hợp tác với Sime Coating (Malaysia) nay là Kansai Coating (Malaysia) thuộc tập đoàn Kansai Paint (Nhật Bản) để sản xuất sơn cho tôn màu và sơn kỹ nghệ khác.

Năm 2000 Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 40/2000/QĐ-BCN ngày 29/06/2000 chuyển Xí nghiệp Sơn Á Đông thành Công ty Cổ phần Sơn Á Đông với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.

Năm 2001, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000 được chứng nhận bởi DNV (Na Uy - Hà Lan).

Tháng 10 năm 2004, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng từ nguồn vốn tự tích lũy.

Năm 2005, Công ty ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện với Powchem Ltd. Co. thành viên tập đoàn Samhwa Paint Industries Corp (Korea). Đồng thời Công ty tiến hành xây dựng và lắp đặt hoàn chỉnh nhà máy sơn bột tĩnh điện công suất 900 tấn/năm tại 1387 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8 nâng tổng công suất sản xuất của Công ty lên 3.500/tấn/năm.

Ngày 24/05/2005 Chủ tịch nước ký Quyết định số 626/QĐ-CTN tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sơn Á Đông và Huân chương Lao động hạng ba cho Giám đốc Bà Nguyễn Thị Nhung về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001 đến năm 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Với trên 30 năm kinh nghiệm và trình độ công nghệ tiên tiến có được thông qua quan hệ hợp tác quốc tế với các tập đoàn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất sơn, Công ty có khả năng đáp ứng đầy đủ và kịp thời mọi nhu cầu của khách hàng với sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ có chất lượng cao. Công ty là nhà cung ứng thường xuyên của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovetro, Công ty Liên doanh Dầu khí Việt Nhật (JVPC), Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (VINASHIN), Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Liên doanh Tôn Phương Nam (SSSC)...

Tháng 12 năm 2006, Công ty Cổ phần Sơn Á Đông phát hành tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu và CB.CNV công ty.

Với gần 40 năm kinh nghiệm cộng với trình độ công nghệ tiên tiến có được thông qua quan hệ hợp tác quốc tế với các NSX hàng đầu thế giới trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất sơn, Công ty có khả năng đáp ứng đầy đủ và kịp thời các sản phẩm tiêu chuẩn quốc tế và dịch vụ có chất lượng được đánh giá cao. Hiện nay, Công ty là Nhà cung ứng thường xuyên và tin cậy của Liên doanh Dầu khí Vietsovetro, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Lắp máy Việt nam (Lilama), Công ty Liên doanh Tôn Phương Nam (SSSC)...

Vào ngày 12/10/2010 Công ty Cổ phần Sơn Á Đông sử dụng nguồn vốn tích lũy phát hành tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu .

## **2. Ngành nghề kinh doanh :**

- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm sơn và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.
- Thiết kế và cung ứng các loại dịch vụ kỹ thuật khác về sản phẩm và nguyên liệu, thiết bị ngành sơn.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### 3. Định hướng phát triển:

Phù hợp với xu hướng phát triển nhu cầu của thị trường gắn với điều kiện và năng lực thực tế của Công ty, mục tiêu định hướng 5 năm 2012 - 2016 mà Công ty đã đề ra căn cứ quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên 2012 là tập trung phát triển các sản phẩm có giá trị hàm lượng công nghệ cao, trong đó chủ yếu là Sơn kỹ nghệ và Sơn tàu biển & công nghiệp độ bền cao

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2011, Công ty ước lượng năm 2012 sẽ đạt mức sản lượng 4.800 tấn với doanh thu 357 tỷ đồng Xét qui mô sản xuất kinh doanh nêu trên và với tốc độ tăng trưởng trung bình dự kiến 10%/năm, cơ sở sản xuất và năng lực thiết bị máy móc hiện hữu tại Quận 8 - TP.HCM không còn phù hợp. Đồng thời, chấp hành chủ trương qui hoạch đô thị của chính quyền địa phương, Công ty sẽ phải di chuyển Nhà máy sản xuất vào khu công nghiệp tập trung ngoài thành phố. Mặt khác, mặt bằng hiện hữu tại Quận 8 - TP.HCM sau khi di dời nhà máy sẽ được Công ty xem xét sử dụng vào mục đích có hiệu quả hơn trong tương lai.

Trên cơ sở đó, Công ty đã hoạch định và đang từng bước triển khai các dự án phát triển như sau:

#### a. Xây dựng Nhà máy mới và di dời cơ sở hiện hữu:

Công ty đã có sẵn mặt bằng tại Khu Công nghiệp Hải Sơn - Đức Hòa - Long An với tổng diện tích 41.447 m<sup>2</sup> được chuyển nhượng quyền sử dụng từ năm 2007. Địa điểm mặt bằng cách trung tâm TP.HCM khoảng 20 km, có vị trí giáp sông và trục lộ giao thông chính thuận lợi cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước mắt, Công ty dự kiến sẽ sử dụng 29.447 m<sup>2</sup> mặt bằng để xây dựng cơ sở sản xuất và kinh doanh trên đó. Diện tích mặt bằng 12.000 m<sup>2</sup> còn lại sẽ để tùy nghi dự phòng mở rộng hoặc kinh doanh khác.

Nhà máy mới - giai đoạn 1 có công suất thiết kế 10.000 Tấn / năm các sản phẩm sơn gốc dầu (chủ yếu sơn kỹ nghệ và sơn tàu biển & công nghiệp độ bền cao) và dự phòng có thể nhanh chóng mở rộng sản xuất.

Diện tích xây dựng Nhà máy mới (bao gồm các phân xưởng sản xuất, nhà kho, văn phòng, sinh hoạt và đường nội bộ.) dự kiến khoảng 10.000m<sup>2</sup>. Diện tích mặt bằng còn lại dành cho sân bãi, cây xanh và lưu không. Qui hoạch này hoàn toàn phù hợp với qui mô sản xuất, đặc điểm ngành nghề, qui định pháp luật và mỹ quan công nghiệp. Tổng kinh phí cho việc xây dựng và di dời nhà máy được dự trù như sau:

Tổng dự án đầu tư dự án - giai đoạn 1: 32 tỷ đồng, bao gồm:

Chi phí xây dựng, lắp đặt và di dời : 16 tỷ đồng.

Chi phí mua sắm & lắp đặt MMTB : 14 tỷ đồng (không bao gồm TBMM có sẵn).

Chi phí thiết bị phương tiện phụ trợ : 2 tỷ đồng (không bao gồm TBPT có sẵn).

Việc xây dựng và di dời nhà máy được tổ chức thực hiện theo phương án cuốn chiếu thích hợp.

Nguồn vốn đầu tư dự kiến từ vốn chủ sở hữu : 16 tỷ đồng (50%) và vay ngân hàng: 16 tỷ đồng (50%)

Khả năng hoàn trả vốn vay: dự kiến 5 năm sau khi dự án đi vào hoạt động .

#### b. Đầu tư công nghệ sản phẩm mới:

Theo định hướng phát triển đã đề ra và dựa trên nền tảng các mối quan hệ hợp tác quốc tế sẵn có về chuyển giao công nghệ, Công ty dự kiến phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới trong thời gian tới, chuẩn bị để đón đầu nhu cầu thị trường trong nước và nhắm đến thị trường xuất khẩu. Theo tính toán, các sản phẩm mới sẽ đóng góp thêm 10-15% giá trị doanh thu trong giai đoạn 2012 - 2016.

Với điều kiện công nghệ sản xuất hiện có, nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản phẩm mới sẽ không lớn, trong đó chủ yếu gồm chi phí đầu tư chuyên giao công nghệ và trang thiết bị chuyên dùng. Hình thức hợp tác tùy thuộc vào kết quả thỏa thuận cụ thể giữa Công ty và các đối tác.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :**

#### **I. Tình hình – đặc điểm :**

Năm 2011 là năm tiếp tục đánh dấu một năm đầy khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam do chịu nhiều biến động của kinh tế thế giới và trong nước, tạo ra nhiều thách thức lớn đối với doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Các thuận lợi :

- Kinh tế thế giới trên đà phục hồi nhờ sự tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng ở các nước châu Á, trong đó có Việt Nam.
- Thương hiệu và thị trường của Công ty ngày càng khẳng định và mở rộng, sản phẩm Công ty đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng. Các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao của Công ty đang phát triển và mở rộng tiêu thụ.
- Nhân sự Công ty dần ổn định, từng bước đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong giai đoạn cạnh tranh mới.

Các khó khăn :

- Tình trạng hai tỷ giá hai lãi suất song song tồn tại trong thời gian dài. Tỷ giá Đôla tăng 9,3% vào ngày 11/2/2011 gây khó khăn trực tiếp cho việc hoạch định chính sách kinh doanh cũng như các hoạt động tài chính.
- Lạm phát năm 2011 tăng cao trên 18% kéo theo nhiều hệ lụy, cung cầu thị trường thay đổi. Cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết.
- Lãi suất ngân hàng tăng cao, khan hiếm nguồn cung ngoại tệ làm tăng chi phí tài chính công ty lên nhiều lần.
- Chi phí đầu vào tăng nhanh đột biến và liên tục gây khó khăn cho việc kiểm soát giá thành, giá bán.
- Các nhà cung cấp nguyên liệu tạo áp lực về nguồn cung và tăng giá tạo nhiều khó khăn cho việc đảm bảo tồn kho cho sản xuất cũng như ổn định giá bán.
- Khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược của Công ty cũng gặp khó khăn tương tự vì thế Công ty không thể tăng giá bán một cách tương xứng nhằm để giữ khách hàng.
- Xuất hiện nhiều Công ty cùng ngành có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, các công ty mới thành lập trong nước, dẫn đến việc cạnh tranh gia tăng trên cùng thị trường.

### **II. Các biện pháp và tổ chức thực hiện trong sản xuất – kinh doanh năm 2011 :**

Với những thuận lợi và khó khăn như trên, để thực hiện kế hoạch năm 2011 Công ty đã tổ chức các biện pháp và tổ chức thực hiện như sau :

Bước đầu đưa ra dòng sản phẩm sơn sàn tự phẳng có chất lượng cao ra thị trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các công trình công nghiệp, công trình trọng điểm.

1. Tiến hành tự nghiên cứu, liên kết với Viện Nghiên cứu vật liệu, Trường Đại học nhằm phát triển ra nhiều dòng sản phẩm mới trong đó mũi nhọn là công nghệ Nano ứng dụng vào sản phẩm, đáp ứng đa dạng phân khúc thị trường và góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

11/2/2011

2. Hoàn thiện và phát triển mạnh dòng sản phẩm sơn PCM chống trầy xước, sơn cho cửa cuốn và tiến tới thương mại hóa cho dòng sản phẩm sơn PCM trung gian có chất lượng vượt trội.
3. Phát huy ưu thế về sản phẩm mới trong hệ thống sơn tàu biển và độ bền cao do Sơn Á Đông nghiên cứu và phát triển góp phần hoàn thiện, đa dạng chủng loại sơn nâng cao tính đồng bộ và gia tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.
4. Liên tục cải tiến sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng đồng thời đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.
5. Tiếp tục chính sách quản lý và kiểm soát công nợ khách hàng đã áp dụng từ các năm trước để giảm thiểu chi phí và rủi ro.
6. Tiến hành sàn lọc khách hàng, hệ thống phân phối, đại lý nhằm nâng cao năng lực bán hàng, mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm, phát triển khách hàng công nghiệp.
7. Áp dụng giá bán sản phẩm linh hoạt, các khách hàng chiến lược có chính sách giá phù hợp nhằm ổn định cũng như giữ được khách hàng trong giai đoạn khó khăn.
8. Tối thiểu hàng hóa tồn kho bao gồm sản phẩm và nguyên vật liệu. Xây dựng kế hoạch tồn kho hàng hóa hài hòa và hợp lý vừa đủ để đảm bảo cung cấp, vừa đủ tồn kho dự trữ với các chi phí thấp nhất.
9. Kết hợp với các nhà cung ứng có tiềm lực nhằm tận dụng tối đa khả năng cung cấp nguyên liệu đồng thời tiếp nhận nguyên vật liệu thế hệ mới ứng dụng làm giảm giá thành tăng tính cạnh tranh nhưng vẫn đáp ứng được chất lượng yêu cầu của thị trường hiện hữu.
10. Phát huy nội lực sẵn có trong công ty, song song với việc đào tạo thêm được nguồn nhân lực mới đáp ứng tốt cho yêu cầu cao công việc. Dẫn thể hiện tính chuyên nghiệp trong công việc Tiếp thị bán hàng cũng như chiến lược kinh doanh.
11. Trong bối cảnh kinh doanh khó khăn nhưng công ty vẫn giữ được mức lương thưởng cho cán bộ công nhân viên bằng và cao hơn các năm trước. Vì thế phần nào có tác dụng ổn định nhân sự cũng như giúp người lao động gắn bó hơn nữa với công ty.
12. Phát huy tối đa tính tiết kiệm trong sản xuất, hợp lý hóa quy trình sản xuất giúp nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian hoàn thành sản phẩm góp phần giảm thiểu chi phí.
13. Thể hiện được tác dụng của máy móc, thiết bị chất lượng cao được đầu tư từ Châu Âu. Tăng tính ổn định chất lượng sản phẩm, giảm thiểu hàng trả về góp phần nâng cao hơn nữa uy tín cũng như chất lượng sản phẩm công ty.

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: không có**

**4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :**

- Mở rộng và phát triển dòng sản phẩm sơn sàn với công nghệ của công ty và cùng với sự hỗ trợ kỹ thuật của đối tác nước ngoài.
- Bổ sung và phát triển các dòng sản phẩm sơn tàu biển và độ bền cao theo xu hướng bảo vệ và thân thiện với môi trường.
- Giới thiệu và phát triển dòng sản phẩm sơn PCM mới cho các nhu cầu thị trường cấp cao hiện nay.
- Xây dựng, sắp xếp và phát triển lại hệ thống phân phối của Công ty phù hợp với tình hình phát triển của Công ty và thị trường cho từng thời điểm.
- Dừng phát triển sản phẩm powder ở dòng đại trà để tập trung phát triển sản phẩm chính chủ lực do công suất sản xuất đã đến mức tối đa.

**III. Báo cáo của Ban giám đốc:**

**1. Báo cáo tình hình tài chính:**

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay (31/12/2011)
1	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	73.96 %
2	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	26.04 %
3	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	52.66 %
4	Nguồn vốn Chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	47.33 %
5	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.90
6	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.40
7	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.37
8	Tỷ suất lợi nhuận trước / trên doanh thu	%	1.75 %
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	1.32 %
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	3.90 %
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2.93 %
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn chủ sở hữu	%	6.18 %

1.2. Phân tích những biến động (những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động): không có.

1.3. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

+ <u>Tổng tài sản:</u>	152.391.648.912 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	112.716.081.094 đ
- Tài sản dài hạn:	39.675.567.818 đ
+ <u>Tổng nguồn vốn:</u>	152.391.648.912 đ
Trong đó: - Vốn chủ sở hữu:	72.132.469.373 đ
- Nợ phải trả:	80.259.179.539 đ

1.4. Về vốn cổ đông : Có sự thay đổi về vốn góp của cổ đông so với thời điểm 16/08/2000.

Các lần thay đổi vốn điều lệ

TT	Ngày	Vốn điều lệ	Nội dung chính
1	16/08/2000	8.662.300.000	Vốn điều lệ khi thành lập công ty cổ phần
2	31/12/2002	10.000.000.000	Tăng vốn từ nguồn miễn giảm TTNDN
3	30/11/2004	30.000.000.000	Tăng vốn từ nguồn miễn giảm TTNDN và các quỹ
4	31/12/2006	50.000.000.000	Phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu để đầu tư
5	12/10/2010	64.000.000.000	Tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn tích lũy

Trong đó: - Vốn Nhà nước : không có  
 - Vốn Cổ đông : 64.000.000.000 đ.

1.5. Tổng số cổ phần phổ thông: 6.400.000 cổ phần

1.6. Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 6.399.990 cổ phần - mệnh giá 10.000đ

1.7. Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: 10.00 %/năm (1.000 đồng/cổ phần)

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

### 2.1 Các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động SXKD năm 2011:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH (%)
1.Sản lượng sơn các loại	Tấn			
- Sản xuất	Tấn	4.900	4.719	96.30 %
- Tiêu thụ	Tấn	4.900	4.714	96.20 %
2.Giá trị tổng sản lượng	1.000 đ	154.007.000	151.055.717	98.08 %
3.Doanh thu	1.000 đ	310.000.000	338.320.251	109.13 %
4.Lợi nhuận	1.000 đ	18.000.000	5.948.936	33.05 %
5.Các khoản nộp ngân sách	1.000 đ	11.711.830	5.954.746	50.84 %
6.Lao động & Tiền lương				
- Lao động	Người	167	171	102.39 %
- Tiền lương	1.000 đ	13.950.000	15.165.930	108.72 %
- Thu nhập bình quân	1.000 đ	6.961	7.391	106.17 %

#### IV. Báo cáo tài chính: (Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

#### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

##### 1. Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán phía nam :

Trích báo cáo tài chính đã kiểm toán số 145/2012/BCKT/TC ngày 14/03/2012 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Phía Nam về báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Sơn Á Đông :

##### Cơ sở của ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

##### Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Á Đông tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam; chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

##### 2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty

##### Ý kiến Ban kiểm soát :



Thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2011 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Phía Nam thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2011.

Đồng ý với các ý kiến đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Phía Nam

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy xuất, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

#### VI. Các công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần công ty : không có
- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan** : không có

#### VII. Tổ chức và nhân sự:

##### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Giám đốc.
5. 02 Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và 07 Phòng ban chức năng nghiệp vụ.

##### 1. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:

###### - Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT

Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Bà Nguyễn Thị Nhung	Chủ tịch	1941	020212880
2. Ông Nguyễn Ngọc Tứ	Phó Chủ tịch	1955	020120831
3. Ông Nguyễn Vạn Thái	Thành viên	1957	021607000
4. Ông Cao Trí Đức	Thành viên	1960	021691502
5. Ông Lê Đình Quang	Thành viên	1963	021665083
6. Ông Nguyễn Tài Thảo	Thành viên	1957	020162690
7. Ông Trần Bửu Trí	Thành viên	1977	320894705

#### Sơ yếu lý lịch

##### 1. BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên                      **NGUYỄN THỊ NHUNG**  
Giới tính                        **Nữ**  
Ngày tháng năm sinh       **01/ 05/1941**  
Nơi sinh                         **Đồng Tháp**  
Quốc tịch                       **Việt Nam**

Dân tộc	Kinh
CNMD số	020212880 Cấp ngày: 03 / 02 / 2004 Nơi cấp : Công an TP.HCM
Quê quán	Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú	Y 7 Hồng Lĩnh, Cư Xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10-TP.HCM
Điện thoại cơ quan	(08 ) 38552689
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học kinh tế
	- Năm 1960 – 1966: Công tác tại Nhà máy Cao su Sao vàng Hà Nội
	- Năm 1966 -1972: Thực tập sinh Nước CHXHCN Tiệp Khắc
Quá trình công tác	- Năm 1972 – 1976: công tác tại Nhà máy Sơn Tổng Hợp Hà Nội
	- Năm 1976 – 1980: Tiếp quản Nhà máy Sơn Á Đông
	- Năm 1980 – 2000: Công tác tại công ty Sơn Chất Dẻo – XN Sơn Á Đông
	- Năm 2000 đến nay Công tác tại Công ty cổ phần Sơn Á Đông
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

## 2. NGUYỄN NGỌC TỨ - TV. HĐQT

Họ và tên	<b>NGUYỄN NGỌC TỨ</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18 / 02 /1955
Nơi sinh	TP.Hồ chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	020120831 Cấp ngày: 02/12 /2003 Nơi cấp: Công an TP.HCM
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	453/37 Lê văn Sỹ - P.12 – Q.3 - TP.Hồ chí Minh.
Điện thoại cơ quan	(08 ) 38552689      Mobile: 0903807909
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hóa học cao phân tử
	- Năm 1979: Tốt nghiệp Kỹ sư - Đại học Bách khoa TP.HCM
Quá trình công tác	- Năm 1979 - 1980: P.Kỹ thuật - Cty Sơn Mực in - TPHCM
	- Năm 1980 - 2000: XN Sơn Á Đông - Cty Sơn & Chất dẻo - TPHCM
	- Năm 2000 – 2010: Cty Cổ Phần Sơn Á Đông – TPHCM
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Cty CP Sơn Á Đông

## 3. NGUYỄN VĂN THÁI – Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>NGUYỄN VĂN THÁI</b>
Giới tính	Nam

76 / Y / N / IG / C

Ngày tháng năm sinh	25/12/1957
Nơi sinh	Vĩnh long
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	021607000, cấp ngày: 06-01-2004 nơi cấp: Công an TP.Hồ Chí Minh
Quê quán	Vĩnh long
Địa chỉ thường trú	46/31 Âu Dương Lân, P.3, Q.8, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại cơ quan	(08)38552689
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân hóa học . Năm 1981-1983: Quân nhân
Quá trình công tác	Năm 1983-2000: Công tác Xí nghiệp Sơn Á Đông, Công ty Sơn Chất Dẻo Năm 2000- cho đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Á Đông.
Chức vụ hiện nay	UV Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty.

#### 4. CAO TRÍ ĐỨC - Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>CAO TRÍ ĐỨC</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/11/1960
Nơi sinh	Tây Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	021691502, Cấp ngày 21/11/2005, nơi cấp: Công an TP.Hồ Chí Minh
Quê quán	Hội Xuân, Cai Lậy ,Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	123/955G Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp-TP.HCM
Điện thoại cơ quan	3.9802198 – 3.8552689
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	- Đại học Tài chính – kế toán, tin học ứng dụng - Năm 1981 – 1985: Công tác tại Xí Nghiệp Sơn Số 2, Công ty Sơn Chất Dẻo
Quá trình công tác	- Năm 1985 – 2000: Công tác tại Xí Nghiệp Sơn Á Đông - Năm 2000 – đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
Chức vụ hiện nay	UV Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Cung ứng

#### 5. LÊ ĐÌNH QUANG - Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>LÊ ĐÌNH QUANG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/10/1963
Nơi sinh	Đà Nẵng

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	021665083, Cấp ngày 03/02/2010, nơi cấp Công an TP. Hồ Chí Minh
Quê quán	Xã Hòa Châu, Huyện Hòa Vang, Tp.Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	48 Nguyễn Trọng Trí, P.An Lạc A – Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại cơ quan	3.9802198 – 3.8552689
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	- Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành Tài chính – kế toán - Cử nhân luật, Chuyên ngành Thương mại - Năm 1985 đến 1994: Công tác tại phòng kế toán Công ty Thương nghiệp Huyện Bình Chánh, TP.HCM - Năm 1994 đến tháng 08/2000: Phụ trách kế toán Xí nghiệp Sơn Á Đông - Từ tháng 09/2000 - đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
Chức vụ hiện nay	UV Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Sơn Á Đông

#### 6. NGUYỄN TÀI THẢO - Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>NGUYỄN TÀI THẢO</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/09/1957
Nơi sinh	Xã Ninh Châu, Huyện Ba Vì, TP.Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	020162690, Cấp ngày 13/01/2004, nơi cấp Công an TP.Hồ Chí Minh
Quê quán	Xã Ninh Châu, Huyện Ba Vì, TP.Hà Nội
Địa chỉ thường trú	226 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh – TP.HCM
Điện thoại cơ quan	3.9802198 – 3.8552689
Trình độ văn hóa	9/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp hóa dầu
Quá trình công tác	- Năm 1978 đến 1988: Công tác tại ngành dầu khí - Năm 1988 đến 2000: Công tác tại Xí Nghiệp Sơn Á Đông - Năm 2000 - đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông
Chức vụ hiện nay	UV Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng bán hàng & phân phối

#### 7. TRẦN BỬU TRÍ - Thành viên HĐQT

Họ và tên	<b>TRẦN BỬU TRÍ</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/03/1977
Nơi sinh	An Hóa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Quốc tịch Việt Nam  
 Dân tộc Kinh  
 CNMD số 024335180, cấp ngày 25/03/2005, nơi cấp Công an TP.Hồ Chí Minh  
 Quê quán Ấp Thới Hòa, Xã Châu Hòa, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre  
 Địa chỉ thường trú 67 Đường 13, KDC An Lạc, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân ; TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại cơ quan 3.9802198 – 3.8552689  
 Trình độ văn hóa 12/12  
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư hóa  
 Quá trình công tác  
 - Năm 2000 đến 2001: Công tác kỹ thuật bán hàng tại Công ty TNHH Long Thành, Đại Trung  
 - Năm 2001 - đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông  
 Chức vụ hiện nay UV Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Tiếp thị & Bán hàng Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

**- Danh sách Ban Kiểm Soát**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Bà Nguyễn Thị Càn	Trưởng Ban	1948	021319687
2. Ông Trần Bá Kiệt	Kiểm soát viên	1955	022383895

**Sơ yếu lý lịch:**

**1. NGUYỄN THỊ CÀN – Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên NGUYỄN THỊ CÀN  
 Giới tính Nữ  
 Ngày tháng năm sinh 12/12/1948  
 Nơi sinh Vĩnh Phúc  
 Quốc tịch Việt Nam  
 Dân tộc Kinh  
 CNMD số 024319687 cấp ngày 15/7/2008 nơi cấp Công an TpHCM  
 Quê quán Vĩnh Phúc  
 Địa chỉ thường trú 143/9G Ung Văn Khiêm P.25 Q.Bình Thạnh TpHCM  
 Điện thoại cơ quan  
 Trình độ văn hóa 10/10  
 Trình độ chuyên môn - Cử nhân kinh tế -Chuyên ngành tài chính - kế toán  
 Quá trình công tác  
 - Năm 1972-1980: Làm việc tại Vụ tài vụ – Tổng cục Hóa chất Hà Nội  
 - Năm 1981-1991: Làm việc tại phòng kế toán Công ty hóa chất cơ bản miền Nam

- Năm 1991-1996: Làm việc tại phòng Kế toán Công ty hơi kỹ nghệ que hàn

- Năm 1996-2004: Làm việc tại phòng Kế toán Công ty Sơn chất dẻo

- Tháng 9/2000-nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Á Đông

Chức vụ hiện nay

Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Á Đông

## 2. **TRẦN BÁ KIỆT – Thành viên**

Họ và tên **TRẦN BÁ KIỆT**  
Giới tính Nam  
Ngày tháng năm sinh 09/ 10/ 1955  
Nơi sinh TP.Hồ Chí Minh  
Quốc tịch VN  
Dân tộc Kinh  
CNMD số 02238.3895  
Quê quán Xã Bình Hàng Tây – Huyện Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp  
Địa chỉ thường trú 19 Đường Gò Công – Phường 13 – Quận 5  
Điện thoại cơ quan 38552689  
Trình độ văn hóa 11/12  
Trình độ chuyên môn Quản lý sản xuất  
Quá trình công tác Làm việc tại công ty từ năm 1983 – đến nay  
Chức vụ hiện nay Chủ tịch công đoàn - Ủy viên Ban kiểm soát

### - **Danh sách Ban Giám Đốc ,Kế toán trưởng Công ty**

Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Bà Nguyễn Thị Nhung	Giám Đốc	1941	020212880
2. Ông Nguyễn Văn Thái	Phó Giám Đốc	1957	021607000
3. Ông Phan Ngọc Thuần	Phó Giám Đốc	1956	022075865
4. Ông Lê Đình Quang	Kế Toán Trưởng	1963	021665083

### Sơ yếu lý lịch:

**1. BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG** Giám Đốc điều hành Đã nêu ở lý lịch HĐQT

**3. ÔNG NGUYỄN VĂN THÁI** Phó Giám đốc Đã nêu ở lý lịch HĐQT

### **4. PHAN NGỌC THUẦN**

Họ và tên **PHAN NGỌC THUẦN**  
Giới tính Nam  
Ngày tháng năm sinh 30/12/1956  
Nơi sinh Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Bến tre

Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 CNMD số: 022075865, cấp ngày 06/01/2004, nơi cấp Công an TP.HCM  
 Quê quán: Xã Tân Trung, Huyện Mỏ Cày, Tỉnh Bến tre  
 Địa chỉ thường trú: 31 Đường Bình Thới, P.17 Q. Bình Thạnh, TP.HCM  
 Điện thoại cơ quan: 08.38552689 – 08.39802198  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:
 

- Năm 1976 – 1982: Công tác tại đoàn dầu khí đồng bằng sông Cửu Long, thuộc Tổng Công ty dầu khí VN
- Năm 1982 -2000: Công tác tại Xí Nghiệp Sơn Á Đông
- Năm 2000 - đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sơn Á Đông

 Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

**5. ÔNG LÊ ĐÌNH QUANG**                      Kế toán trưởng                      Đã nêu ở lý lịch HĐQT

3. Thay đổi Giám đốc điều hành:      Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Theo quy chế Trả lương, thưởng của Công ty và Thỏa ước lao động tập thể.

5. Tổng số cán bộ công nhân viên: tính đến thời điểm 31/12/2011: 171 người

6. Chính sách đối với người lao động: thực hiện chế độ, chính sách theo quy định Nhà nước, quy định về BHXH, BHYT, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

7. Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng:      Không.

### VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty:

#### 1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

+ HĐQT có tổng cộng 7 người. Gồm 1 Chủ tịch và 6 thành viên (có thay đổi so với ngày đầu thành lập 01/09/2000). Tất cả đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

+ Số thành viên HĐQT độc lập không điều hành : 01 người

- Tỷ lệ sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị:

*Mệnh giá : 10.000 đồng/CP*

Stt	Họ tên thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu	
		Số lượng	% VDL
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	1.217.964	19.03 %
2	Ông Nguyễn Ngọc Tứ	395.156	6.17 %
3	Ông Nguyễn Vạn Thái	213.299	3.33 %
4	Ông Cao Trí Đức	232.433	3.63 %

5	<b>Ông Lê Đình Quang</b>	<b>448.000</b>	<b>7.00 %</b>
6	<b>Ông Nguyễn Tài Thảo</b>	<b>270.072</b>	<b>4.20 %</b>
7	<b>Ông Trần Bửu Trí</b>	<b>328.076</b>	<b>5.13 %</b>
<b>Tổng cộng:</b>		<b>3.105.000</b>	<b>48.52 %</b>

- Về sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần liên quan đến thành viên HĐQT:

Trong năm 2011 có thay đổi trong tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT

1.2. Ban kiểm soát:

+ Ban kiểm soát có 02 người – gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 01 thành viên ( có thay đổi so với ngày đầu thành lập 01/09/2000). Trưởng Ban Kiểm soát là cổ đông bên ngoài còn thành viên BKS hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và đều là thành viên độc lập không điều hành.

- Cơ cấu Ban kiểm soát:

*Mệnh giá : 10.000 đồng/CP*

Stt	Họ tên thành viên BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu	
		Số lượng	% VDL
1	<b>Bà Nguyễn Thị Cần</b>	<b>67.932</b>	<b>1.06 %</b>
2	<b>Ông Trần Bá Kiệt</b>	<b>2.941</b>	<b>0.05 %</b>
<b>Tổng cộng:</b>		<b>70.873</b>	<b>1.11 %</b>

- Hoạt động của HĐQT/thành viên HĐQT độc lập không điều hành : hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sơn Á Đông

- Hoạt động của Ban kiểm soát: hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sơn Á Đông

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho Chủ tịch, thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011:

Stt	Chức danh	Số người	Số tiền thù lao (đ/người/tháng)	Tổng số tiền cả năm (đồng)
1	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>1</b>	<b>3.500.000</b>	<b>42.000.000</b>
2	<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>6</b>	<b>3.000.000</b>	<b>216.000.000</b>
3	<b>Trưởng BKS</b>	<b>1</b>	<b>3.000.000</b>	<b>36.000.000</b>
4	<b>Thành viên BKS</b>	<b>1</b>	<b>2.000.000</b>	<b>24.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>318.000.000</b>

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 8/10 người.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.



2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước : Không có

b. Thông tin chi tiết về các cổ đông lớn :

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

Stt	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ liên lạc	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	% trên VDL
1	Bà Nguyễn Thị Nhung	020212880	Y7 Hồng Lĩnh, Cư Xá Bắc Hải , Phường 15, Quận 10-TP.HCM	1.217.964	19.03
2	Ông Lê Đình Quang	021665083	48 Nguyễn Trọng Trí, P.An Lạc A – Quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh	448.000	7.00
3	Ông Nguyễn Ngọc Tứ	020120831	453/37 Lê văn Sỹ - P.12 – Q.3 - TP.Hồ chí Minh.	395.156	6.17
4	Ông Trần Bửu Trí	320894705	67 Đường 13, KDC An Lạc, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân ; TP.Hồ Chí Minh	328.076	5.13
5	Ông Phan Ngọc Thuấn	022075865	31 Đường Bình Thới, P.17 Q. Bình Thạnh, TP.HCM	325.000	5.08
Tổng cộng				2.714.196	42.41

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- HĐQT, BKS BGD;
- Lưu



Người đại diện theo pháp luật  
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thị Nhung